

BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG
Số: 03-NQ/TW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1998

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ VIII) Về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Văn hoá Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thụ tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hoá Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, với đường lối đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, văn hoá Việt Nam tiếp tục được phát huy, đã góp phần quyết định vào những thắng lợi to lớn của nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh”, là sự nghiệp xây dựng và sáng tạo to lớn của nhân dân ta, đồng thời là một quá trình cải biến xã hội sâu sắc, đòi hỏi phát huy khả năng và trí tuệ ở mỗi con người Việt Nam. Sự thay đổi cơ cấu kinh tế, kết cấu xã hội, nhu cầu tăng nhanh về văn hoá, v.v. là những yếu tố làm thay đổi nhiều mặt đời sống văn hoá dân tộc.

Những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ thế giới cùng với việc mở rộng giao lưu quốc tế là cơ hội để chúng ta tiếp thụ những thành quả trí tuệ của loài người, đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

Tình hình đó đòi hỏi Đảng ta có phương hướng chiến lược cùng các nhiệm vụ và giải pháp để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hoá nước ta theo đúng cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng.

Phần thứ nhất

VỀ THỰC TRẠNG VĂN HOÁ NƯỚC TA

1- Những thành tựu

Tư tưởng, đạo đức và lối sống là những lĩnh vực then chốt của văn hoá, đã có những chuyển biến quan trọng.

Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng và phát triển sáng tạo ngày càng tỏ rõ giá trị vững bền làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, nhân tố hàng đầu bảo đảm cho đời sống tinh thần xã hội phát triển đúng hướng. Ý thức phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tinh thần trách nhiệm và năng lực tổ chức thực tiễn của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Nhiều nét mới trong giá trị văn hoá và chuẩn mực đạo đức từng bước hình thành. Tính năng động và tính tích cực công dân được phát huy, sở trường và năng lực cá nhân được khuyến khích. Không khí dân chủ trong xã hội tăng lên. Thế hệ trẻ tiếp thụ nhanh những kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Những việc làm thiết thực hướng về cội nguồn, về cách mạng và kháng chiến, tư tưởng các anh hùng dân tộc, quý trọng các danh nhân văn hoá, đền ơn đáp nghĩa những người có công, giúp đỡ những người hoạn nạn...trở thành phong trào quần chúng. Tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng được tôn trọng.

Sự nghiệp **giáo dục, khoa học** thu được những thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao dân trí, trình độ học vấn của nhân dân, làm tăng thêm sinh mạng nội sinh.

Trên lĩnh vực **văn học, nghệ thuật**, các hoạt động sáng tạo có bước phát triển mới. Nhiều bộ môn nghệ thuật truyền thống được giữ gìn. Có thêm nhiều tác phẩm có giá trị về đề tài cách mạng và kháng chiến, về công cuộc đổi mới. Nhiều bộ sưu tập công phu từ kho tàng văn hoá, dân gian và văn hoá bác học Việt Nam trong nhiều thế kỷ

được xuất bản, tạo cơ sở cho việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị tư tưởng, học thuật và thẩm mỹ của dân tộc. Hoạt động lý luận, phê bình đã đạt được những kết quả tích cực, khẳng định mạnh mẽ văn nghệ cách mạng và kháng chiến, đẩy lùi một bước những quan điểm sai trái.

Số đông văn nghệ sĩ được rèn luyện và thử thách trong thực tiễn cách mạng, có vốn sống, giàu lòng yêu nước; trước những biến động của thời cuộc và những khó khăn của đời sống vẫn giữ gìn được phẩm chất, kiên định quan điểm sáng tác phục vụ nhân dân, làm sứ mệnh người nghệ sĩ - chiến sĩ. Nhiều văn nghệ sĩ tuổi cao, vẫn tiếp tục sự nghiệp sáng tạo, lớp trẻ có nhiều cố gắng tìm tòi cái mới.

Văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số có bước tiến đáng kể. Đội ngũ những nhà văn hoá người dân tộc thiểu số phát triển cả về số lượng, chất lượng, đã có những đóng góp quan trọng vào hầu hết các lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

Thông tin đại chúng phát triển nhanh về số lượng và quy mô, về nội dung và hình thức, về in, phát hành, truyền dẫn, ngày càng phát huy vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần của xã hội. Hệ thống mạng thông tin trong nước và quốc tế được thiết lập, tạo khả năng lựa chọn, khai thác các nguồn thông tin bổ ích phục vụ đông đảo công chúng. Đội ngũ các nhà báo ngày càng đông và có bước trưởng thành về chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ.

Giao lưu văn hoá với nước ngoài từng bước được mở rộng. Chúng ta có dịp tiếp xúc rộng rãi với những thành tựu văn hoá nhân loại, đồng thời giới thiệu với nhân dân các nước những giá trị tốt đẹp, độc đáo của văn hoá Việt Nam.

Hệ thống thể chế văn hoá được xây dựng tuy chưa hoàn chỉnh, nhưng về căn bản bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Thể chế văn hoá mới khuyến khích nhân dân lao động tham gia sự nghiệp xây dựng văn hoá trên cả hai mặt sáng tạo và hưởng thụ; giúp đội ngũ văn nghệ sĩ chuyên nghiệp làm tốt vai trò nòng cốt trong việc sáng tạo các giá trị văn hoá mới; tạo điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc kết hợp với tiếp thụ tinh hoa văn hoá thế giới.

Đảng và Nhà nước đã quan tâm tăng cường bộ máy tổ chức, ban hành những văn bản pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động của ngành văn hoá.

Một bộ phận quan trọng thiết chế văn hoá (nhà văn hoá, câu lạc bộ, bảo tàng, thư viện, cửa hàng sách báo, khu vui chơi giải trí...), gần đây đã có những phương thức hoạt động mới có hiệu quả.

2- Những mặt yếu kém

Nổi lên trước hết ở **nhận thức tư tưởng, trong đạo đức và lối sống**.

Trước những biến động chính trị phức tạp trên thế giới, một số người dao động, hoài nghi về con đường xã hội chủ nghĩa, phủ nhận thành quả của chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phủ nhận lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Không ít người còn mơ hồ, bàng quang hoặc mất cảnh giác trước những luận điệu thù địch xuyên tạc, bôi nhọ chế độ ta.

Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hoá dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ...đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh vị mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Buôn lậu và tham nhũng phát triển. Ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác gia tăng. Nạn mê tín dị đoan khá phổ biến. Nhiều hủ tục cũ và mới lan tràn, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội...

Nghiêm trọng hơn là sự suy thoái về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ có chức, có quyền. Nạn tham nhũng, dùng tiền của Nhà nước tiêu xài phung phí, ăn chơi sa đoạ không được ngăn chặn có hiệu quả. Hiện tượng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu nhân dân, kèn cựa địa vị, cục bộ, địa phương, bè phái mất đoàn kết khá phổ biến. Những tệ nạn đó gây sự bất bình của nhân dân, làm tổn thương uy tín của Đảng, của Nhà nước.

Nhiều biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực **giáo dục, đào tạo** làm cho xã hội lo lắng như sự suy thoái đạo lý trong quan hệ thầy trò, bạn bè, môi trường sư phạm xuống cấp; lối sống thiếu lý tưởng, hoài bão, ăn chơi, nghiện ma túy...ở một bộ phận học sinh,

sinh viên; việc coi nhẹ giáo dục đạo đức, thẩm mỹ và các bộ môn chính trị, khoa học xã hội và nhân văn.

Đời sống **văn học, nghệ thuật** còn những mặt bất cập. Rất ít tác phẩm đạt đỉnh cao tương xứng với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến vĩ đại của dân tộc và thành quả đổi mới. Trong sáng tác và lý luận, phê bình, có lúc đã nảy sinh khuynh hướng phủ nhận thành tựu văn học cách mạng và kháng chiến, đối lập văn nghệ với chính trị, nhìn xã hội với thái độ bi quan. Một vài tác phẩm viết về kháng chiến đã không phân biệt chiến tranh chính nghĩa với chiến tranh phi nghĩa. Xu hướng “thương mại hoá”, chiều theo những thị hiếu thấp kém, làm cho chức năng giáo dục tư tưởng và thẩm mỹ của văn học, nghệ thuật bị suy giảm.

Nghị quyết 04 của Trung ương (khoá VII) về văn hoá - văn nghệ được đại bộ phận văn nghệ sĩ đồng tình. Một số có nhận thức lệch lạc đã trở lại với cái đúng; các khuynh hướng xấu từng bước bị đẩy lùi. Tuy vậy, một số quan điểm sai trái vẫn xuất hiện, các loại văn hoá phẩm độc hại vẫn còn xâm nhập vào xã hội và các gia đình. Nhiều cơ sở in, quảng cáo, quán ăn, khách sạn, sàn nhảy mở tràn lan, chạy theo đồng tiền hoạt động tùy tiện, không tuân thủ những quy định của pháp luật; các cơ quan quản lý nhà nước không có biện pháp hữu hiệu để xử lý.

Tiềm lực đội ngũ sáng tác, nghiên cứu lý luận, phê bình về văn học, nghệ thuật còn yếu. Nhà nước chậm ban hành các chính sách để phát huy những năng lực hiện có. Một số ngành nghệ thuật như điện ảnh, sân khấu, đặc biệt là sân khấu truyền thống gặp rất nhiều khó khăn. Việc giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thị hiếu nghệ thuật cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, học sinh chưa được coi trọng.

Lãnh đạo quản lý trong xuất bản văn học, nghệ thuật còn nhiều sơ sẩy. Thiếu sự đầu tư trọng điểm và lâu dài cho sự ra đời những tác phẩm lớn, cho việc giữ gìn và phát triển những ngành nghệ thuật truyền thống.

Về **thông tin đại chúng**, còn nhiều sản phẩm chất lượng thấp, chưa kịp thời phát hiện và lý giải những vấn đề lớn do cuộc sống đặt ra. Báo chí chưa biểu dương đúng mức những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, cũng như thiếu sự phê phán kịp thời những việc làm trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạo đức xã